

Số: 82/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

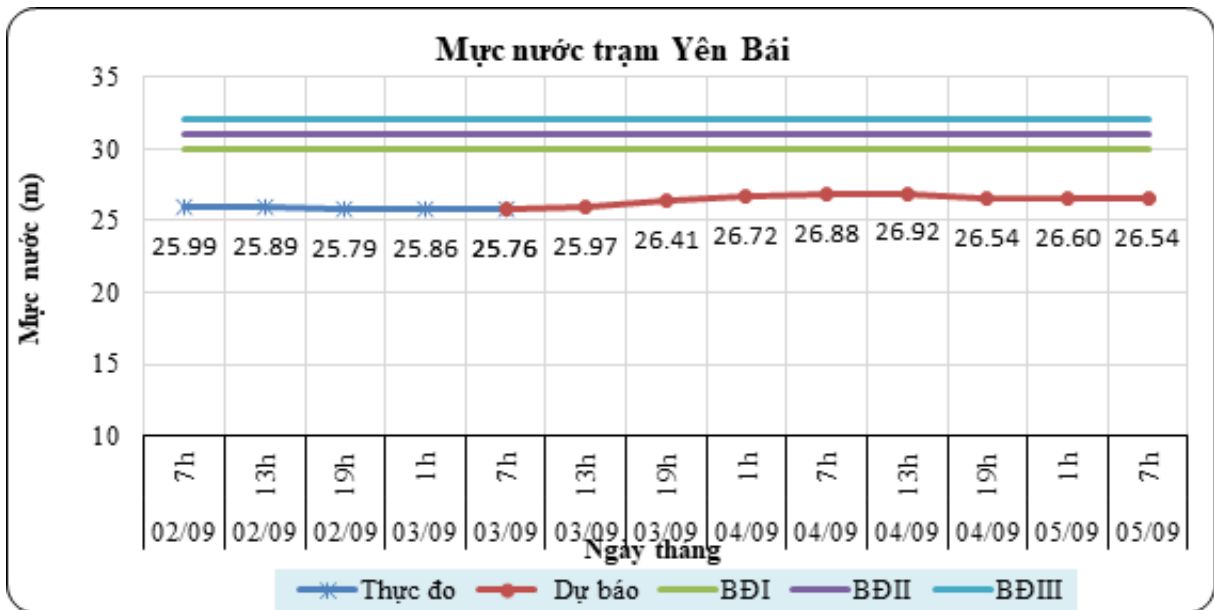
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

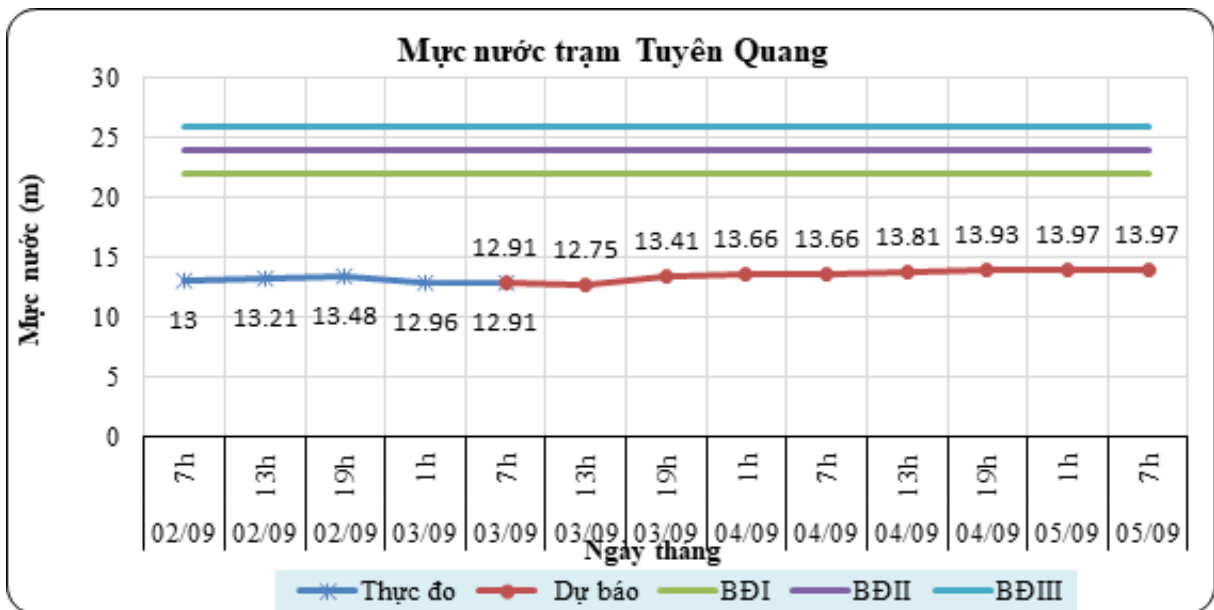
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

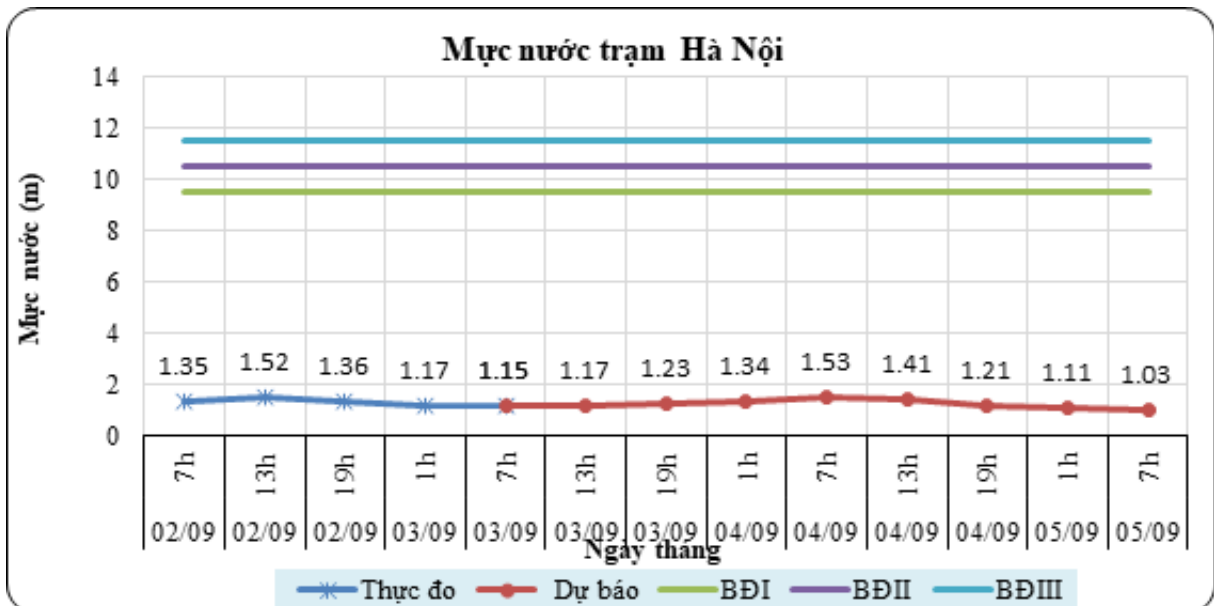
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

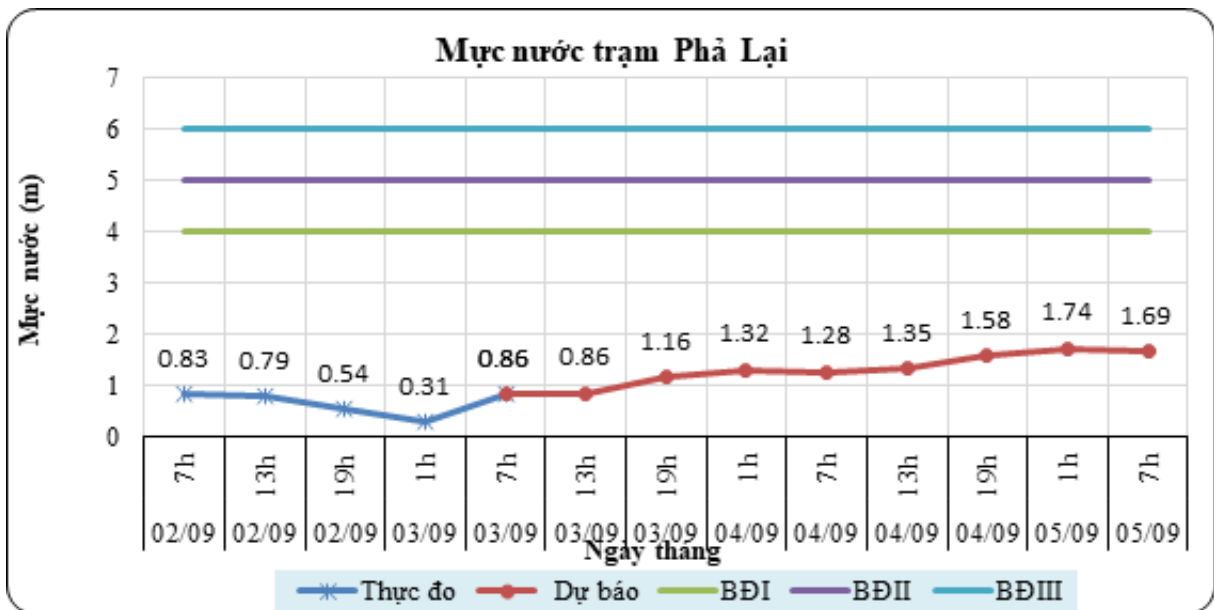
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế tăng.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

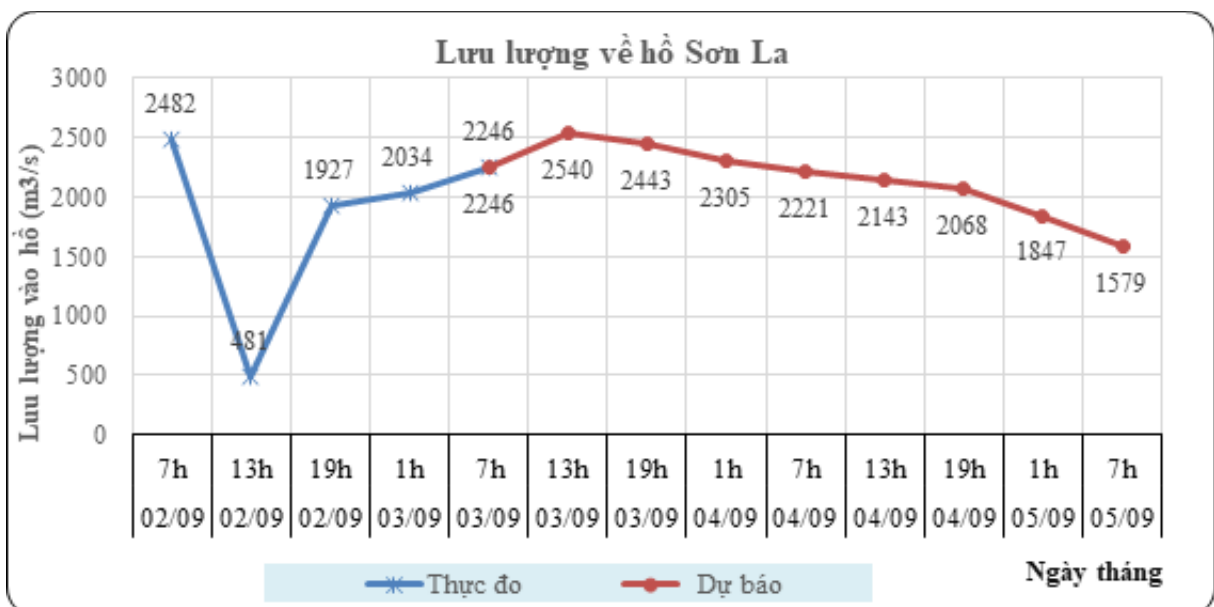
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

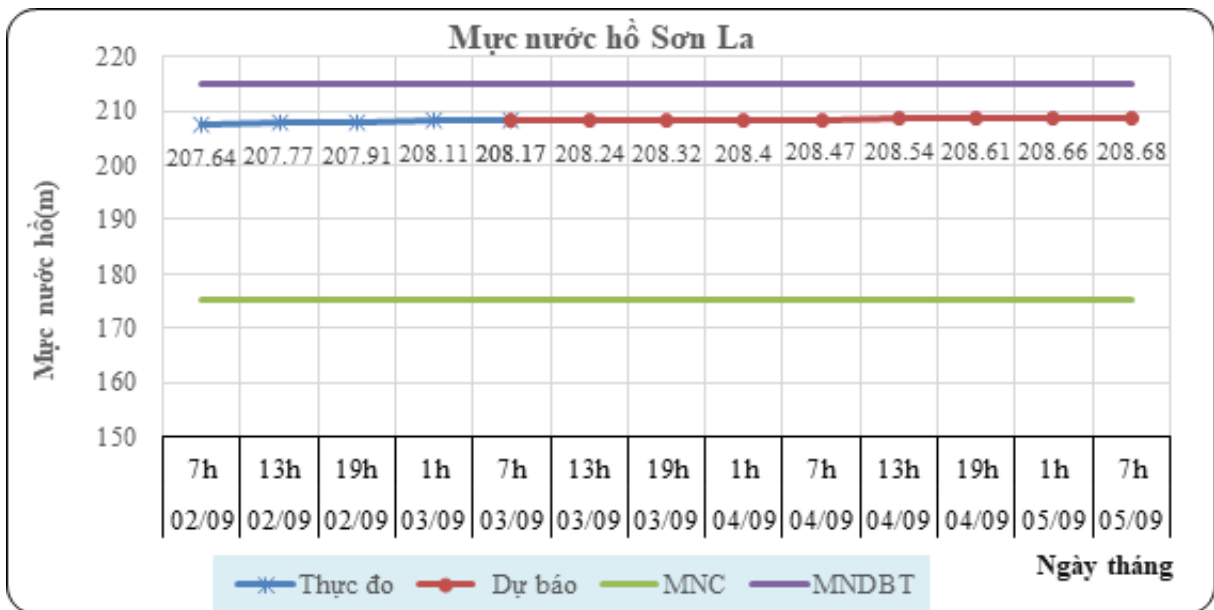
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 03/09/2026 đạt 2246 m³/s, mực nước hồ đạt 208.17 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2221 m³/s, mực nước hồ 208.47 m; 48h tới lưu lượng đạt 1579 m³/s, mực nước đạt 208.68 m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

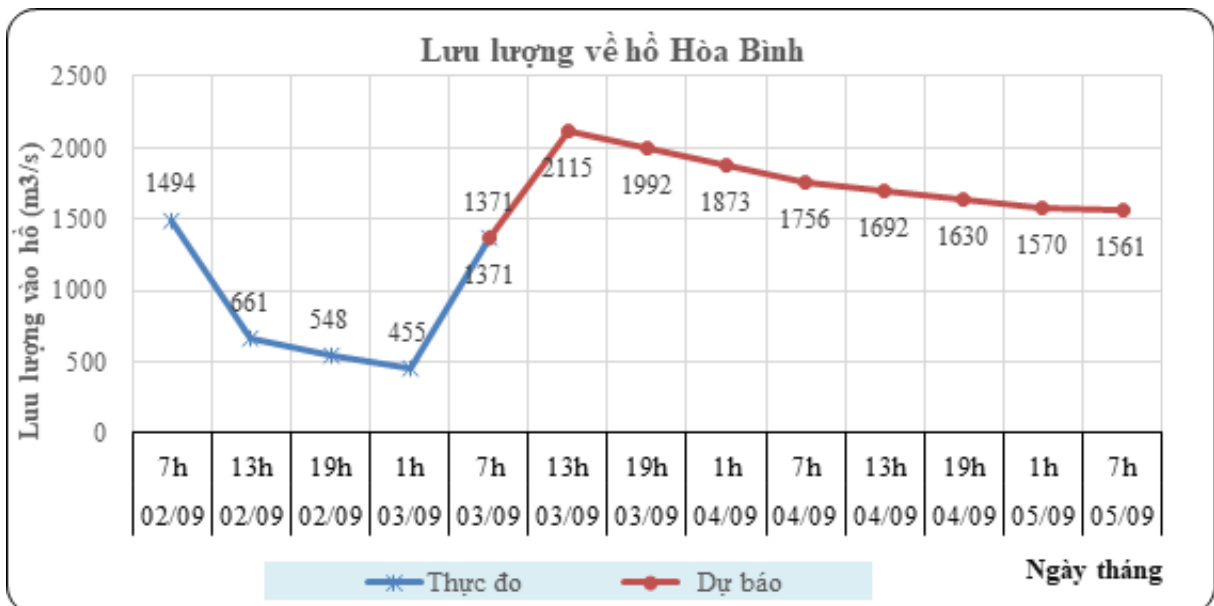
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

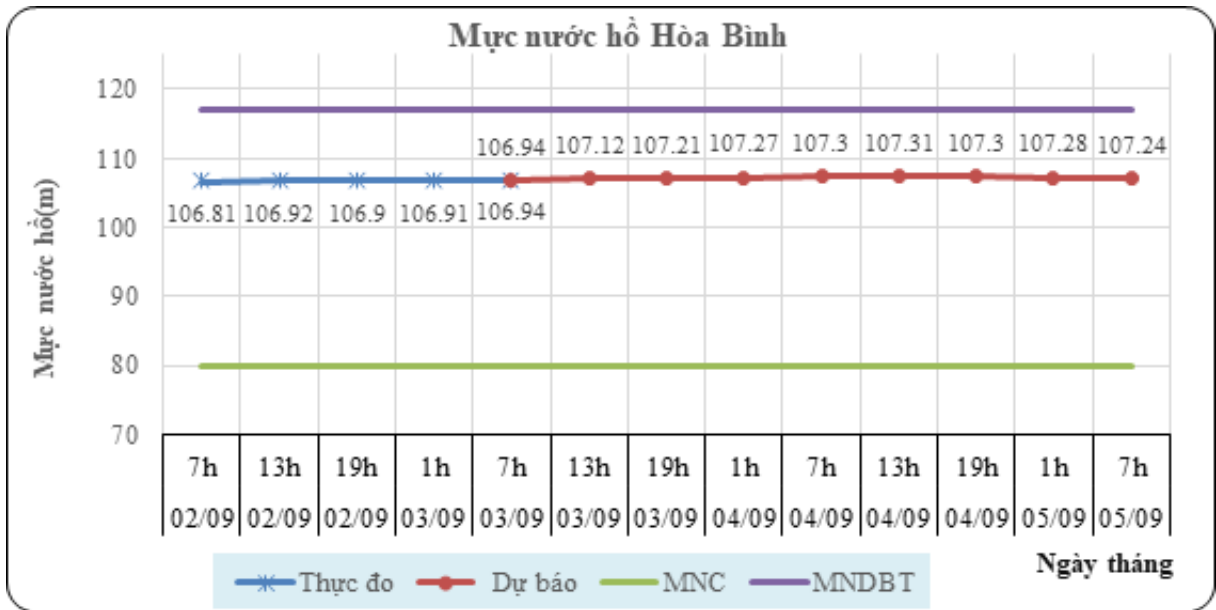
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 03/09/2026 đạt 1371 m³/s, mực nước hồ đạt 106.94 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1756 m³/s, mực nước hồ 107.30 m; 48h tới lưu lượng đạt 1561 m³/s, mực nước đạt 107.24 m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

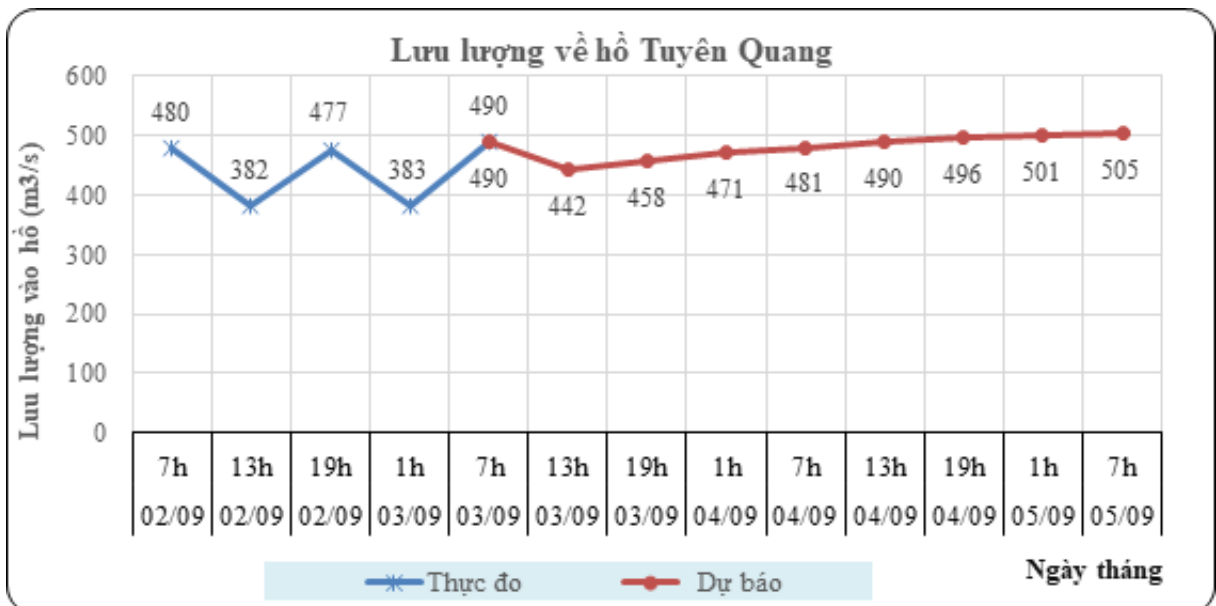
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

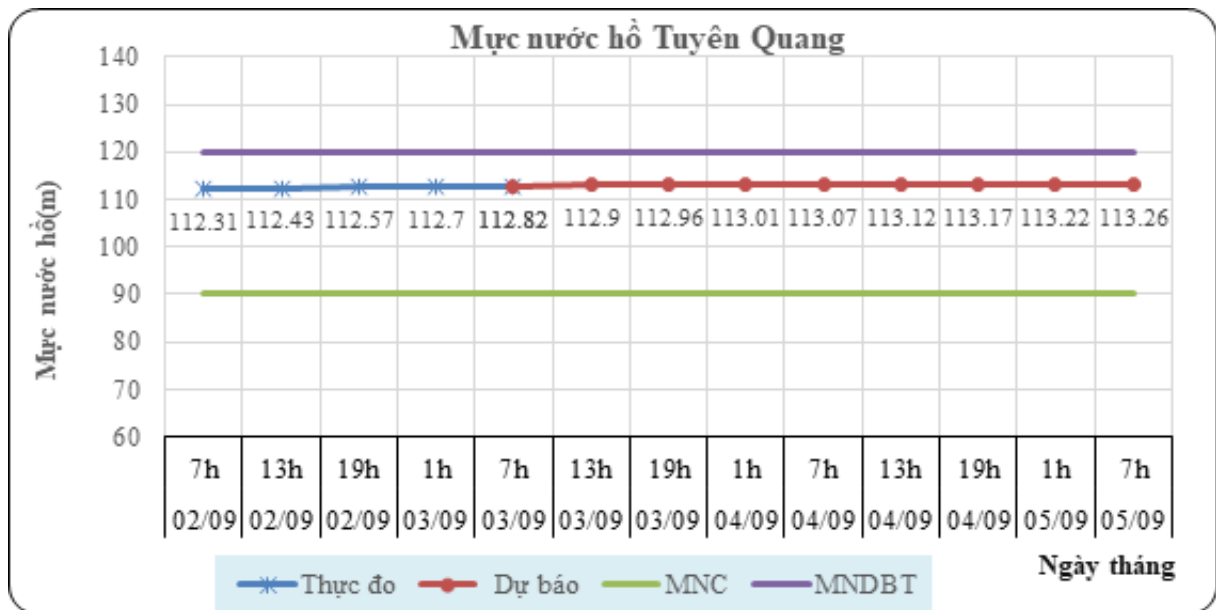
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 03/09/2026 đạt 490 m³/s, mực nước hồ đạt 112.82 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 481 m³/s, mực nước hồ 113.07 m; 48h tới lưu lượng đạt 505 m³/s, mực nước đạt 113.26 m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

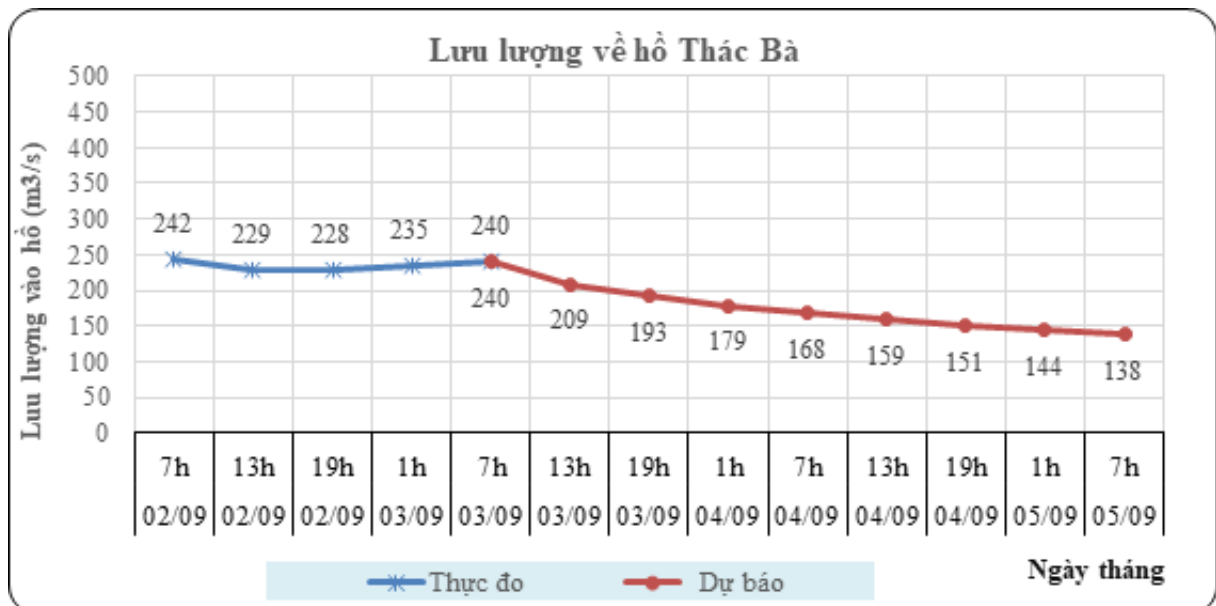
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

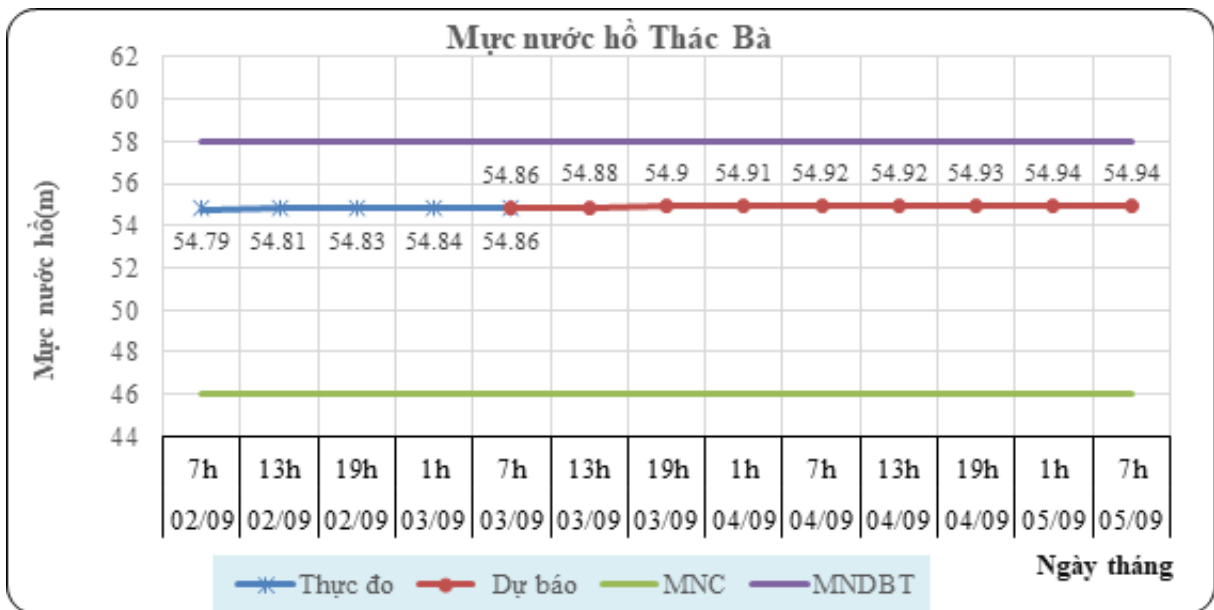
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 03/09/2026 đạt 240 m³/s, mực nước hồ đạt 54.86 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 168 m³/s, mực nước hồ 54.92 m; 48h tới lưu lượng đạt 138 m³/s, mực nước đạt 54.94 m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

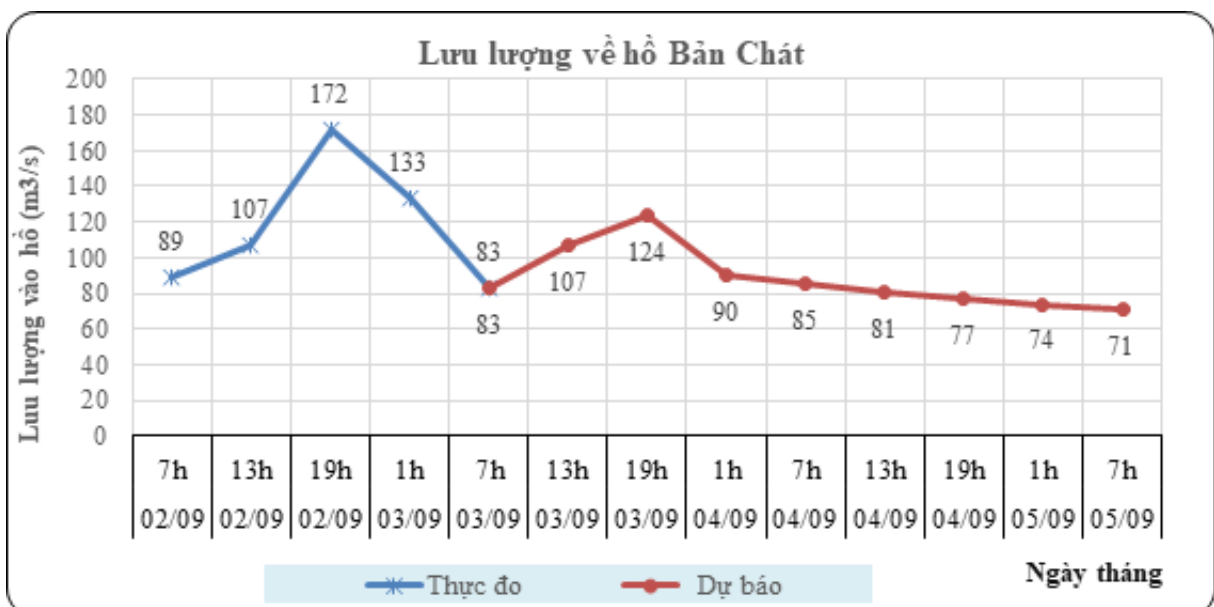
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

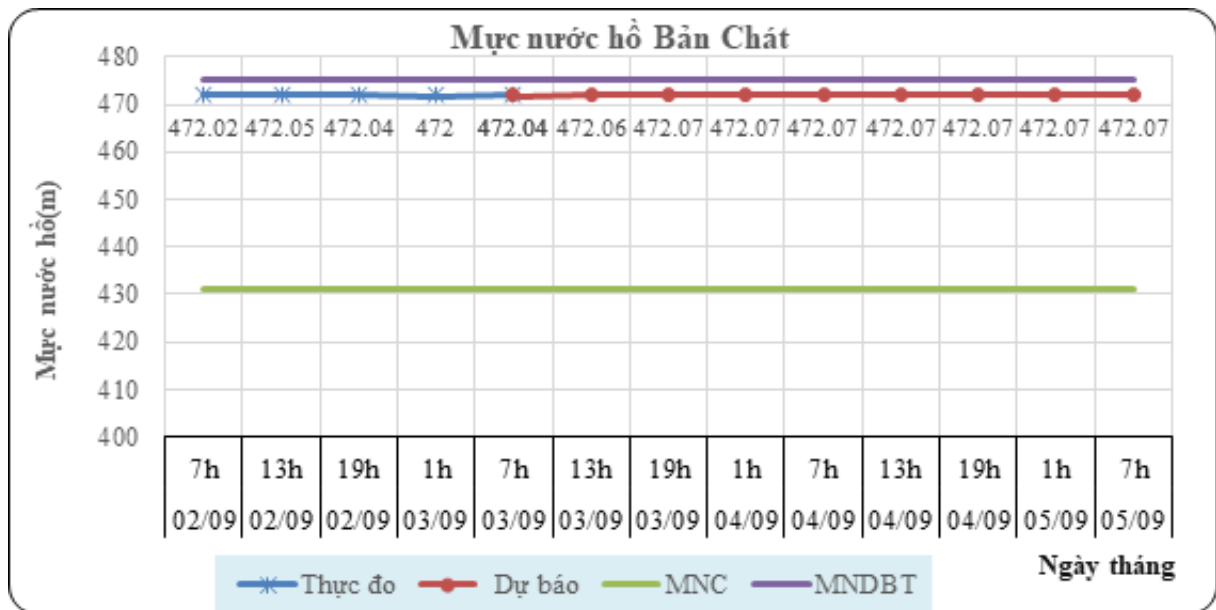
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 03/09/2026 đạt 83 m³/s, mực nước hồ đạt 472.04 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 85 m³/s, mực nước hồ 472.07 m; 48h tới lưu lượng đạt 71 m³/s, mực nước đạt 472.07 m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	03/09/2026	13h	0	0	2540	1850	208.24	0	0	2115	1050	107.12	0	0	442	240	112.90	0	0	209	40	54.88	0	0	107	80	472.06
2		19h	0	0	2443	1750	208.32	0	0	1992	1350	107.21	0	0	458	280	112.96	0	0	193	60	54.90	0	0	124	100	472.07
3	04/09/2026	1h	0	0	2305	1650	208.40	0	0	1873	1450	107.27	0	0	471	300	113.01	0	0	179	60	54.91	0	0	90	80	472.07
4		7h	0	0	2221	1550	208.47	0	0	1756	1550	107.30	0	0	481	320	113.07	0	0	168	70	54.92	0	0	85	80	472.07
5		13h	0	0	2143	1500	208.54	0	0	1692	1650	107.31	0	0	490	340	113.12	0	0	159	80	54.92	0	0	81	80	472.07
6		19h	0	0	2068	1450	208.61	0	0	1630	1750	107.30	0	0	496	340	113.17	0	0	151	90	54.93	0	0	77	80	472.07
7	05/09/2026	1h	0	0	1847	1400	208.66	0	0	1570	1800	107.28	0	0	501	360	113.22	0	0	144	90	54.94	0	0	74	80	472.07
8		7h	0	0	1579	1400	208.68	0	0	1561	1850	107.24	0	0	505	380	113.26	0	0	138	100	54.94	0	0	71	80	472.07